

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1453/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội:

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ:

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội:

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam đã được Đại hội thành lập Hội thông qua ngày 24 tháng 10 năm 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Nguyễn Tiến Dinh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (dè b.c);
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCPCP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dinh
Nguyễn Tiến Dinh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

HỘI HỖ TRỢ GIA ĐÌNH LIỆT SĨ VIỆT NAM

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 453/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2010
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I

TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH CỦA HỘI

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Martyr Families Support Association (viết tắt là VMFSA).

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội của công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động với mục đích: hỗ trợ các gia đình liệt sĩ tiếp cận, thực hiện các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước; góp phần giúp các gia đình liệt sĩ thu thập thông tin, tìm kiếm hài cốt liệt sĩ còn thất lạc hoặc chưa xác định được danh tính; tham gia nghiên cứu và đề xuất với các cơ quan quản lý nhà nước về các giải pháp thực hiện chế độ chính sách tôn vinh và tri ân các anh hùng liệt sĩ và gia đình liệt sĩ.

Điều 3. Phạm vi, nguyên tắc hoạt động và địa vị pháp lý

1. Hội tổ chức, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, minh bạch; không vụ lợi; tự chủ, tự trang trải về tài chính, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và tuân thủ pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

2. Hội hoạt động trên phạm vi cả nước, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại ngân hàng. Trụ sở chính của Hội đặt tại thành phố Hà Nội. Hội được đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định pháp luật.

Điều 4. Biểu tượng

Hội có biểu tượng riêng theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội

1. Hoạt động theo đúng Điều lệ của Hội đã được Bộ Nội vụ phê duyệt và tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam.
2. Hỗ trợ thu thập thông tin, nhân tìm dòng dõi và tìm kiếm hài cốt liệt sĩ.
3. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn phổ biến các chính sách của Đảng và Nhà nước về việc tri ân đối với các anh hùng liệt sĩ và gia đình liệt sĩ.
4. Tư vấn trực tiếp hoặc thông qua cổng thông tin điện tử cho các đối tượng có nhu cầu tìm kiếm hài cốt liệt sĩ. Hỗ trợ tìm thông tin về những người đã hy sinh mà chưa được công nhận là liệt sĩ.
5. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên theo quy định pháp luật và Điều lệ Hội.
6. Tham gia với các cơ quan nhà nước tìm kiếm, phát hiện, cung cấp thông tin về mộ, hài cốt liệt sĩ và tổ chức các hoạt động tri ân các anh hùng liệt sĩ, gia đình liệt sĩ.
7. Hỗ trợ các gia đình có nhu cầu giám định gene hài cốt liệt sĩ để xác định danh tính liệt sĩ với phương châm: phi lợi nhuận và chỉ phục vụ việc thu thập thông tin, tìm kiếm, xác định hài cốt liệt sĩ còn thất lạc danh tính.
8. Tham gia, phối hợp với các ngành, các cấp nhất là ngành giáo dục, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tăng cường giáo dục cho học sinh và thế hệ trẻ về truyền thống uống nước nhớ nguồn, tri ân các anh hùng liệt sĩ và gia đình liệt sĩ.
9. Định kỳ thông tin về hoạt động của Hội và những nội dung theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Điều 6. Quyền hạn của Hội

1. Tổ chức tuyên truyền tôn chỉ, mục đích và các hoạt động của Hội.
2. Hợp tác, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ thực hiện các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định pháp luật.
3. Đại diện cho hội viên trong các quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến tôn chỉ, mục đích và chức năng, nhiệm vụ của Hội. Hỗ trợ pháp lý về chế độ, chính sách đối với liệt sĩ, gia đình liệt sĩ cho hội viên khi cần thiết theo qui định của pháp luật.
4. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với Nhà nước về các giải pháp thực hiện chế độ, chính sách đối với liệt sĩ và gia đình liệt sĩ.

5. Được thực hiện các chương trình, dự án, các hoạt động tư vấn, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng kiến thức về lĩnh vực xã hội có liên quan đến gia đình liệt sĩ, liệt sĩ theo quy định pháp luật.

6. Được tiếp nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí và các nguồn thu từ hoạt động thực hiện các chương trình, dự án, các hoạt động tư vấn và nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật.

8. Được xuất bản báo chí, các ấn phẩm thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

9. Được gia nhập làm hội viên của các hội xã hội trong khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.

10. Thành lập các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên của Hội

1. Hội viên tổ chức: tổ chức Việt Nam hoạt động hoặc quan tâm đến việc hỗ trợ gia đình liệt sĩ hoặc liên quan đến các liệt sĩ, tán thành tôn chỉ, mục đích của Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội đều được Ban Thường vụ Hội xem xét, kết nạp.

2. Hội viên cá nhân: công dân Việt Nam tán thành tôn chỉ, mục đích của Hội, tự nguyện gia nhập Hội, được các tổ chức trực thuộc Hội xem xét, kết nạp làm hội viên.

Điều 8. Nhiệm vụ của hội viên

1. Tôn trọng tôn chỉ, mục đích, chấp hành Điều lệ, nghị quyết của Hội.

2. Tham gia tích cực các hoạt động của Hội.

3. Tuyên truyền phát triển hội viên, bảo vệ danh dự, uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Chủ tịch Hội phân công.

4. Sẵn sàng tham gia các hoạt động có tính xã hội của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ.

Điều 9. Quyền hạn của hội viên

1. Hội viên có quyền đề cử, ứng cử vào Ban Chấp hành Hội, được thảo luận, biểu quyết mọi công việc của Hội. Hội viên được tham gia ý kiến xây dựng Hội, xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động của Hội.

2. Được cung cấp các thông tin liên quan tới chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với liệt sĩ, gia đình liệt sĩ. Được khuyến khích và tạo điều kiện để phát huy khả năng trong quá trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Hội.

3. Trong điều kiện cho phép được Hội hỗ trợ, tạo điều kiện để tiến hành thu thập thông tin, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ “chưa biết tên”.

4. Được Hội bảo vệ những quyền lợi hợp pháp trong quá trình thực hiện các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Hội.

5. Được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

Điều 10. Thủ tục vào, ra Hội

1. Tổ chức, công dân Việt Nam muốn gia nhập hoặc xin ra khỏi Hội phải làm đơn đề Hội xem xét, quyết định.

2. Hội viên bị xoá tên nếu vi phạm pháp luật và Điều lệ Hội, không chấp hành nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hoặc làm mất uy tín của Hội,

3. Ban Thường vụ Hội quy định trình tự, thủ tục vào Hội, ra Hội.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 11. Tổ chức của Hội

1. Đại hội đại biểu toàn quốc.

2. Ban Chấp hành Hội.

3. Ban Thường vụ Hội.

4. Ban Kiểm tra Hội.

5. Văn phòng và các ban chuyên môn.

6. Tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội.

7. Hội thành viên: các hội hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập theo quy định của pháp luật nếu tự nguyện tuân theo Điều lệ Hội và có đơn xin gia nhập thì được xem xét kết nạp làm hội viên của Hội.

Điều 12. Đại hội đại biểu toàn quốc Hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc (sau đây gọi tắt là Đại hội), nhiệm kỳ 5 năm do Ban Chấp hành Hội triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành yêu cầu hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên đề nghị. Thành phần, số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ đã qua, bản phương hướng, kế hoạch hoạt động của nhiệm kỳ tới;

b) Thảo luận và phê duyệt quyết toán tài chính nhiệm kỳ qua và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ tới của Hội;

c) Thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu có);

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;

d) Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội;

e) Thảo luận và thông qua quyết định việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội (nếu có);

g) Thông qua nghị quyết Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội:

a) Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 13. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ Đại hội, có nhiệm kỳ 5 (năm) năm do Đại hội bầu cử bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hội do Đại hội quyết định và bầu trực tiếp. Ban Chấp hành được bầu cử bổ sung ủy viên Ban Chấp hành nhưng không được quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

2. Ban Chấp hành họp mỗi năm 2 (hai) lần, trường hợp cần thiết Ban Chấp hành có thể tổ chức hội nghị bất thường do Chủ tịch Hội triệu tập khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị.

3. Ban Chấp hành Hội có nhiệm vụ:

a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết Đại hội, Điều lệ của Hội;

b) Phát triển mối quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước, góp phần phát triển Hội;

c) Quản lý hoạt động của các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị thành viên của Hội;

d) Bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký;

d) Thông qua quy chế về quản lý sử dụng tài chính của Hội; các quy chế về tổ chức, hoạt động Hội, ban chuyên môn, tổ chức trực thuộc Hội phù hợp Điều lệ Hội và quy định pháp luật;

e) Quyết định việc thành lập các pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành do Ban Chấp hành bầu cử và miễn nhiệm, bãi nhiệm. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và một số ủy viên khác.

2. Ban Thường vụ Hội họp định kỳ 3 (ba) tháng một lần. Khi cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch hoặc Tổng Thư ký, Ban Thường vụ có thể họp bất thường để giải quyết các công việc quan trọng cấp bách, phát sinh;

3. Ban Thường vụ Hội có nhiệm vụ:

a) Lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành;

b) Cấp thẻ hội viên;

c) Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo hoạt động của Hội theo quy định của Ban Chấp hành;

d) Quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định của Điều lệ Hội và quy định pháp luật;

đ) Quyết định việc thành lập các ban chuyên môn; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của văn phòng, ban chuyên môn và tổ chức trực thuộc Hội;

e) Xây dựng các quy chế về quản lý sử dụng tài chính của Hội; các quy chế về tổ chức, hoạt động Hội, ban chuyên môn, tổ chức trực thuộc Hội trình Ban Chấp hành thông qua.

Điều 15. Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội bầu cử trong số các ủy viên Ban Thường vụ bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hội.

2. Chủ tịch Hội có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, điều hành các hoạt động của Hội và triển khai, thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo đúng pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ký các nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

c) Ký phê duyệt nhân sự cho Văn phòng, các ban chuyên môn của Hội;

d) Trường hợp khi Chủ tịch vắng mặt sẽ ủy quyền cho một Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

Điều 16. Các Phó Chủ tịch

Các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Hội bầu cử trong số ủy viên Ban Thường vụ theo đề nghị của Chủ tịch bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Phó Chủ tịch được Chủ tịch Hội phân công phụ trách từng mặt hoạt động cụ thể của Hội, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và Chủ tịch Hội về kết quả điều hành hoạt động của Hội.

Điều 17. Tổng Thư ký và Phó Tổng Thư ký

1. Tổng Thư ký Hội do Ban Chấp hành Hội bầu cử trong số ủy viên Ban Thường vụ, có nhiệm vụ thường trực giải quyết các công việc của Hội do Chủ tịch Hội phân công và thay mặt Chủ tịch điều hành hoạt động hàng ngày của Hội.

2. Tổng Thư ký Hội có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung các kỳ sinh hoạt của Ban Chấp hành Hội, định kỳ báo cáo Chủ tịch, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về các hoạt động Hội, lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về hoạt động của Văn phòng, ban chuyên môn của Hội.

3. Phó Tổng Thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành, giúp Tổng Thư ký thực hiện một số nhiệm vụ mà Tổng Thư ký giao và chịu trách nhiệm trước Tổng Thư ký Hội.

Điều 18. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu cử, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ, quy chế và chương trình công tác hàng năm của Hội;

b) Kiểm tra tư cách hội viên, kiểm tra việc tham gia các hoạt động của Hội để trình Ban Chấp hành xem xét, quyết định biểu dương, khen thưởng, đồng thời phát hiện những vi phạm, báo cáo Ban Chấp hành kịp thời xử lý, giải quyết;

c) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính của Hội và các tổ chức trực thuộc Hội, xem xét và đề xuất giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của Điều lệ Hội và của pháp luật;

d) Báo cáo các kết quả kiểm tra trong các hội nghị hàng năm và tại Đại hội.

Điều 19. Văn phòng, các ban chuyên môn

1. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn do Ban Thường vụ Hội đề nghị và Chủ tịch Hội ra quyết định thành lập. Chánh Văn phòng Hội, Thủ trưởng các ban chuyên môn do Ban Thường vụ Hội đề nghị và Chủ tịch Hội ra quyết định bổ nhiệm.

2. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn của Hội là bộ phận giúp việc cho Ban Thường vụ Hội, chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Hội và Tổng Thư ký Hội.

3. Ban Thường vụ Hội quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Văn phòng, các ban chuyên môn phù hợp với Điều lệ Hội và quy định pháp luật.

Điều 20. Các tổ chức trực thuộc Hội

Khi cần thiết, Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định việc thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội để thực hiện các hoạt động tạo

nguồn tài chính và phục vụ công tác phát triển Hội. Việc thành lập, hoạt động của các pháp nhân trực thuộc hội theo quy định của pháp luật.

Chương V **TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI**

Điều 21. Các nguồn thu của Hội

1. Hội phí (mức hội phí do Đại hội Hội thông qua).
2. Các khoản thu từ các hoạt động hợp pháp của Hội theo quy định pháp luật.
3. Nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định pháp luật.
4. Hỗ trợ của Nhà nước (nếu có).
5. Nguồn thu hợp pháp khác.
6. Các nguồn thu của Hội không được chia cho hội viên.

Điều 22. Các khoản chi của Hội

1. Chi hỗ trợ gia đình liệt sĩ, thu thập thông tin, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ theo khả năng của Hội.
2. Các hoạt động nghiên cứu, xuất bản, tuyên truyền.
3. Tổ chức hội thảo, hội nghị, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho hội viên.
4. Mua trang thiết bị, thuê văn phòng, chi phí văn phòng, điện, nước, điện thoại, fax, bảo dưỡng, nâng cấp thiết bị.
5. Chi lương cho nhân viên văn phòng, chi phụ cấp và công tác phí.
6. Chi phí hợp pháp khác.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính Hội và chia, tách; hợp nhất; sáp nhập; đổi tên; giải thể Hội

1. Việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính, kế toán của Hội được thực hiện theo quy chế tài chính, kế toán của Hội và quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

2. Ban Chấp hành thông qua quy chế tài chính, kế toán của Hội phù hợp Điều lệ Hội và quy định pháp luật.

3. Chia, tách; hợp nhất; sáp nhập; đổi tên và giải thể Hội:

a) Việc chia, tách; hợp nhất; sáp nhập; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và các văn bản hướng dẫn thi hành, nghị quyết Đại hội của Hội và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Khi chia, tách; hợp nhất; sáp nhập; giải thể Hội thì phải tiến hành kiểm kê tài chính, tài sản của Hội chính xác, đầy đủ, kịp thời và thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật.

Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân hội viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội sẽ được Ban Thường vụ Hội khen thưởng, hoặc đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo qui định pháp luật.

2. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể nội dung, trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn khen thưởng.

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức trực thuộc Hội, hội viên, cán bộ Hội vi phạm những quy định sau đây thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý với các hình thức kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến xoá tên khỏi Hội hoặc bị xem xét, giải thể. Trường hợp có gây thiệt hại về vật chất, tài chính thì ngoài hình thức kỷ luật còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật:

a) Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội, các quy định pháp luật;

b) Làm tổn hại đến uy tín và lợi ích của Hội, lợi dụng danh nghĩa Hội thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật;

c) Không nộp hội phí trong một năm hoặc không sinh hoạt Hội trong 3 kỳ liên tiếp mà không có lý do chính đáng.

2. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể nội dung, trình tự, thủ tục và hình thức kỷ luật của Hội.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội thông qua.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm 7 Chương, 27 Điều được Đại hội thành lập Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 10 năm 2010 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ.

2. Ban Chấp hành Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. *Handwritten signature*